

kế về chính trị và xã hội. Một khi các CTQD trở thành tư doanh, vấn đề nhân sự buộc phải được xét lại: bộ máy hoạt động của các CTQD vốn dĩ cồng kềnh sẽ bị tinh giản và như vậy, tỷ lệ thất nghiệp trong xã hội sẽ gia tăng. Dù toàn bộ công nhân viên cũ được lưu dụng trong công ty tư doanh, quyền lợi vật chất của họ chắc chắn sẽ chịu thiệt thòi. Từ những ảnh hưởng xã hội sẽ phát sinh những ảnh hưởng chính trị bất lợi cho đảng của chính phủ đang cầm quyền. Cho dù TNII là một cuộc cải cách kinh tế cho tương lai đất nước nhưng vẫn không được sự ủng hộ của người dân vì quyền lợi bản thân của họ bị thiệt thòi trước mắt.

Một số nước áp dụng chính sách TNII để giải quyết tình trạng thâm hụt ngân sách do các CTQD gây ra. Điển hình như Công quản Dương sắt của Achentina chiếm đến 1 triệu đô-la ngân sách quốc gia, CTQD Bull của Pháp chuyên sản xuất máy vi tính, mỗi năm nhà nước phải chi 1,6 triệu đô-la. Những CTQD này nếu được TNII sẽ làm nhẹ gánh ngân sách để chính phủ có thể đầu tư vào những công trình có hiệu quả hơn.

Những khó khăn trong vấn đề TNII biến động theo tình hình cá biệt của từng quốc gia. Các nước Đông Âu thường thực hiện TNII qua hình thức chuyển giao hàng ngàn cơ sở doanh nghiệp quốc doanh nhỏ cho các nhà đầu tư trong nước. Ngược lại, một số quốc gia ở Châu Mỹ la tinh và Châu A tiến hành rao bán các CTQD lớn thuộc các ngành công nghiệp có kỹ thuật cao cho các tập đoàn kinh doanh đa quốc gia. Dù sao đi nữa, bên bán luôn chịu thiệt thòi vì sự chênh lệch giữa Cung và Cầu: hàng bán nhiều, khách mua có hạn. Bên mua cũng không ở trong điều kiện hoàn toàn thuận lợi vì tình hình khó khăn chung về tài chính. Một số nước chủ nợ, quan trọng nhất là Nhật và Đức, đang phải "thắt hầu bao". Người Đức lo giữ vốn để thống nhất kinh tế hai miền. Các ngân hàng và tổ chức tài chính Nhật đang lúng túng trước tình trạng sụt giá bất động sản, khác hẳn với thập niên 80, khi đó túi tiền họ còn rủng rỉnh, sẵn sàng cho bất cứ nước nào vay nợ.

Vấn đề đặt ra là nước nào sẽ có những cơ hội TNII thuận lợi nhất? Câu trả lời có thể là Đức: dù sự lộn xộn của nền kinh tế Đông Đức tổn kém nhiều hơn dự kiến của Tây Đức, song điều kiện thuận lợi là vốn đầu tư bỏ ra vẫn nằm trong một nước Đức thống nhất. Đối với thế giới thứ 3, các quốc gia như Míchico phải rao bán tài sản để cải thiện hệ thống giáo dục, y tế và cơ sở hạ tầng- một hình thức đầu tư dài hạn cho sự phát triển kinh tế tương lai - có thể



CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC THI NHAU "RAO BÁN" CÔNG TY QUỐC DOANH



ở để tậu xe.

Một khi được rao bán, dĩ nhiên sẽ phát sinh tình trạng mặt hàng này "hút khách" hơn mặt hàng kia. Các ngành công nghiệp lớn đòi hỏi kỹ thuật cao như các công quản điện thoại rất "ăn khách" vì trong kinh doanh dịch vụ thông tin liên lạc với số vốn đầu tư đầy đủ, luật lệ và giá cả thuận lợi sẽ bảo đảm lợi nhuận trước mắt. Các ngành công nghiệp khác rất dễ bị thua lỗ, chẳng hạn như các nhà máy thép, xi-măng hoặc xưởng đóng tàu Gdansk của Ba Lan. Ngoài ra, chính sách TNII các cơ sở kinh doanh quốc doanh nhỏ tại các nước Đông Âu đang có những vấn đề cần được cân nhắc: bán rộng rãi cho công chúng hay giao khoán cho công nhân viên của công ty?

Dù những khó khăn trước mắt, chính phủ các nước đã, đang và sẽ rao bán tài sản quốc gia. Sau đây là cụ thể tình hình TNII trên toàn cầu:

được coi như một chính sách khôn ngoan, sáng suốt. Dùng tiền bán tài sản quốc gia để trả nợ nước ngoài như Achentina đã làm và Brazil sẽ làm là một quyết định liều lĩnh, nhiều rủi ro. Trả nợ không phải là điều xấu, nhưng bán đứt các CTQD mà không thu hút được nguồn vốn mới chẳng khác nào bán nhà đang

CHÂU ÂU: Tại Anh, hoạt động TNII khi Bà Thatcher sửa soạn rời khỏi chính trường bỗng trở nên nhộn nhịp. Tháng cuối cùng trước khi thay đổi nội các, chính phủ Anh cho giải tỏa ngành công nghiệp điện để thu vào ngân sách 10 tỷ đô-la tiền bán cổ phần Công quản Điện. Hiện nay chính phủ Anh chỉ còn thực sự kiểm soát được 4 ngành công

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 25

nghiệp: than, đường sắt, bưu điện và năng lượng hạt nhân. Bốn lãnh vực trên sở dĩ không phát mãi chỉ vì lý do chính trị và quốc phòng.

Hầu hết các chính phủ thuộc Cộng đồng Châu Âu hình như không bằng lòng lắm trong việc TNH như nước Anh. Các xí nghiệp quốc doanh ở Pháp và Ý chiếm 33% tổng sản lượng quốc dân, chính quyền các nước này không thích các biện pháp rao bán vì lý do chính trị: TNH sẽ đưa đến tình trạng thất nghiệp, ảnh hưởng bất lợi cho đảng cầm quyền. Điển hình như CTQD Istituto per la Ricostruzione Industriale của Ý bao gồm 477 xí nghiệp vệ tinh với một lực lượng 416.000 công nhân viên, hàng ngàn người sẽ thất nghiệp nếu tổng cộng bị TNH. Trong 2 năm qua, chính Tây Ban Nha đã phải miễn cưỡng bán các quốc doanh dệt và thuộc da, điều kiện: hợp đồng mua bán phải bảo đảm tiếp tục lưu dụng công nhân trong thời gian tối thiểu 3 năm.

Tổ chức tài chính Treuhandanstalt trước đây kiểm soát nguồn tài sản của Đông Đức trị giá ước tính 300 tỷ đô-la đang phải bù đầu giải quyết bài toán kinh tế. Chính phủ nước Đức thống nhất dự kiến phải mất 5 năm để quyết định số phần của 8.000 CTQD Đông Đức: hoặc giải thể, hoặc cho TNH. Cho đến nay, chỉ 1.000 công ty được bán lại cho tư nhân, trong đó khoảng 50 hợp đồng mua bán được chính phủ Bonn chính thức chấp thuận. Hầu hết các cơ sở kinh doanh bị đánh giá là thua lỗ và bất lợi. Theo ước tính của chuyên viên Treuhandanstalt, trong năm tới chỉ có thể bán được 1 tỷ đô-la tài sản quốc doanh, như vậy sẽ phải mất trên 20 năm để giải quyết bài toán kinh tế cho Đông Đức.

Sau 40 năm theo chế độ nhà nước bao cấp, chính sách TNH được coi là biện pháp tối ưu để giải quyết tình trạng kinh tế trì trệ tại các nước Đông Âu. Hầu thuận cho chính sách này là một số các chủ ngân hàng đầu tư, sở dĩ họ đặc biệt quan tâm đến những khách hàng Đông Âu vì đây là một thị trường mới hứa hẹn nhiều lợi nhuận. Đi đầu Khối Đông Âu trong tiến trình TNH là Hungary. Chính quyền Hungary dự trù sẽ rao bán khoảng 2.400 CTQD để thu vào số tiền lên đến 37 triệu đô-la. Mặt hàng rao bán trong đó có 20 công ty lớn từ ngành kinh doanh y dược cho đến du lịch. Chương trình TNH ở Hungary ngay bước đầu đã gây nhiều tranh cãi. Istvan Tompe, người đầu tiên thực hiện kế hoạch, đã bị phê bình là quá nóng vội khiến nhà nước bị "ép giá". Tháng 6/90 công ty du lịch Ibusz của Hungary bán hết cổ phần cho tư nhân, vài tuần sau khi trở thành tư doanh, giá cổ phiếu của Ibusz tăng vọt 26 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

lên 60%. Lajos Csepi, người kế thừa Tompe, lại bị coi là quá chậm lụt khi ông chủ trương thực hiện chương trình TNH trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm. Tuy nhiên, Csepi cũng như các lãnh tụ Đông Âu khác vấp phải một trở ngại cơ bản ngoài khả năng giải quyết: tình trạng thất nghiệp khi các CTQD được TNH.

Tại Ba Lan, năm ngoái Thủ tướng Tadeusz Mazowiecki đã bãi bỏ chế độ kiểm soát giá cả, cắt mọi hình thức nhà nước bao cấp và cải tổ hệ thống ngân hàng, tiền tệ. Cuối năm 1990 chính quyền bán ra cho tư nhân cổ phần của 5 công ty làm ăn khấm khá nhất: Exbud, công ty xây dựng với doanh thu gần 15 triệu đô-la năm 1989; 4 công ty kia nhỏ hơn nhưng làm ăn có lãi. Chính phủ Ba Lan quy định các nhà đầu tư nước ngoài không được mua quá 10% cổ phần công ty, tuy nhiên, số cổ phần quá định mức sẽ được cứu xét nếu có yêu cầu. Ngoài ra, công nhân viên thuộc công ty được ưu tiên mua từ 10 đến 20% cổ phần. Những cải cách nói trên vẫn không tránh được hệ quả bất lợi hơn 1 triệu người bỗng trở nên thất nghiệp. Dù sao đi nữa, Tổng thống Lech Walesa dự trù sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch TNH do Bộ trưởng Tài chính Leszek Balcerowicz soạn thảo.

Tại Tiệp Khắc, chính phủ Havel cho đấu giá hàng ngàn cơ sở kinh doanh nhỏ và các cửa hàng bán lẻ. Các cuộc đấu giá được chia thành 2 đợt: đợt 1 dành riêng cho công dân Tiệp, mỗi người tham dự phải đóng lệ phí vào cửa 1,75 đô-la để bảo đảm khả năng tham dự; đợt 2 dành cho các nhà đầu tư nước ngoài.

CHÂU MỸ LA TINH: Chile bắt đầu thực hiện TNH từ năm 1985 và đã gạt hải tặc nhiều thành công. Trường hợp của Chile cũng rất cá biệt: chính quyền độc tài quân phiệt Pinochet hoàn toàn không bận tâm đến sự phản đối của báo chí và dư luận quần chúng. Kết quả: từ 1985 đến 1989 nhà nước đã bán 24 CTQD và thu về cho ngân sách 1,7 tỷ đô-la.

Nước láng giềng của Chile là Mêhicô cũng có nhiều thuận lợi trong việc thực hiện TNH từ năm 1984 dưới thời Tổng thống Miguel de la Madrid Hurtado. Năm 1988, công ty hàng không Aeromexico đã được bán cho một tập đoàn đầu tư người Mêhicô với giá 193,8 triệu đô-la. Đồng thời Tổng thống Hurtado cũng cho thực hiện chính sách giảm thuế nhập khẩu, mở rộng nền kinh tế và bán các ngành công nghiệp nhỏ cho tư nhân. Ông đã làm ngược lại Tổng thống tiền nhiệm Jose Lopez Portillo, người đã quốc hữu hoá toàn bộ hoạt động ngân hàng năm 1982. Khi Carlos Salinas trở thành Tổng thống Mêhicô

c cuối năm 1988, công cuộc TNH được tiếp tục tiến hành: Mexicana, hãng hàng không quốc doanh thứ nhì được bán với giá 140 triệu đô-la. Mùa hè năm ngoái, Cananea - mỏ đồng lớn nhất Tây bán cầu - được TNH để mang lại cho ngân sách Mêhicô 475 triệu đô-la. Hàng chục các CTQD cũng được lần lượt sang tay cho tư nhân. Tháng 1/91 công quản điện thoại Telefonos de Mexico (Telmex) với giá thị trường khoảng 8 tỷ đô-la được bắt đầu TNH: nhà nước bán ra 20,4% cổ phần của Telmex để thu vào 1,76 tỷ đô-la. Telmex hiện nay đang hoạt động như một công ty tư doanh với Ban Giám đốc mới là tập đoàn Grupo Carso liên doanh với Southern Bell (Mỹ) và France Telecom (Pháp), lợi nhuận hàng năm khoảng 1 tỷ đô-la với mức gia tăng 10% mỗi năm. Tổng thống Salinas hiện đang có kế hoạch rao bán 2 nhà máy thép lớn nhất nước và 66% lợi tức của 18 ngân hàng thương mại (34% đã được tư nhân hoá). Điều kiện: các nhà đầu tư người nước ngoài được quyền mua 10% cổ phần tại mỗi ngân hàng. Với kế hoạch này, Salinas dự đoán sẽ thu về cho ngân sách nhà nước 6 tỷ đô-la.

Trong số các nước Châu Mỹ la-tinh, Mêhicô là nước có những quy định khắt khe nhất trong quá trình TNH. Tổng thống Salinas thường giới hạn phần đầu tư của tư nhân nước ngoài ở tỷ lệ 49%. Đặc biệt chính phủ Mêhicô không dùng tiền bán tài sản quốc gia để thanh toán số nợ nước ngoài 80 tỷ. Ngược lại, Acentina cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua toàn bộ CTQD. Tổng thống Menem còn áp dụng điều kiện "chuộc nợ": các ngân hàng có thể đổi trái phiếu lấy cổ phiếu trong các công ty vừa được TNH. Đi đầu trong chiến dịch TNH là công quản điện thoại Empresa Nacional de Telecomunicacione (ENTel), công ty điện thoại quốc doanh "rùa bò"; đôi khi người dân Acentina phải chờ đến 15 năm hoặc chịu "trà nước" 2.000 đô-la để được giải quyết gần đặt điện thoại tại nhà. Tháng 11/90 chính phủ Acentina bán 60% cổ phần ENT cho 2 tập đoàn Societa Finanziaria Telefonica (Ý) và Telephonica (Tây Ban Nha). Hai tập đoàn nước ngoài chỉ trả 214 triệu đô-la tiền mặt nhưng đồng thời phải cam kết trả thay cho Acentina số nợ 5 tỷ đô-la. Thực sự 2 tập đoàn này chỉ phải trả 20 xu cho mỗi đô-la nợ vì khoản nợ 5 tỷ có thể được điều chỉnh mua đi bán lại trên thị trường. Kết cuộc, trong cuộc mua bán này bên mua đã hưởng lợi. Tháng 11/90, hãng hàng không Aerolineas Argentinas đã được bán lại cho một tập đoàn, đứng đầu là hãng hàng không Iberia của Tây Ban Nha. Điều kiện: bên mua chịu trách nhiệm thanh toán số tiền 2 tỷ đô-la mà Acentina nợ nước ngoài, đồng thời mỗi

âm nộp ngân sách nhà nước 26 triệu đô-la trong thời hạn 10 năm.

Tại Brazil, Tổng thống Fernando Collor de Mello ngay sau khi nhậm chức vào tháng 3/90 đã cho công bố chương trình TNH đầy tham vọng. Theo kế hoạch, chính phủ của ông dự trù bán 0 CTQD chủ chốt, kể cả ngành công nghiệp thép, để thu vào một ngân khoản dự kiến 17 tỷ đô-la với cái giá phải trả là 360.000 công nhân viên nhà nước sẽ làm vào cánh thất nghiệp.

CHÂU Á: tại Pakistan, chính phủ của Thủ tướng Nawas Sharif đã công bố kế hoạch bán 50 trong số 150 công ty công nghiệp quốc doanh. Trước đó, chương trình TNH cũng đã được đề xuất dưới thời tướng Mohammad Zia JI-Haq trong thập niên 80 và cựu Thủ tướng Benazir Bhutto. Chưa chính phủ nào đạt được những yêu cầu đã đề ra. Hiện nay, Nawas Sharif tuyên bố sẽ rao bán số tài sản nhà nước trị giá 30 tỷ đô-la đang trả lương cho một đội ngũ 1,6 triệu công nhân. Tuy nhiên, kế hoạch TNH của ông đang bị sự chống đối của bộ máy thư lại vốn đã ăn sâu trong bộ máy hành chính quản trị các CTQD. Các tổ chức công đoàn cũng đứng về phía chống đối vì lo ngại tình trạng thất nghiệp sẽ xảy ra trên quy mô toàn quốc. Dù sao đi nữa, chính phủ Pakistan cũng đã bán xong Ngân hàng Thương mại Hồi giáo, một trong những ngân hàng lớn nhất nước.

Tại Ấn Độ, chính phủ đã bắt đầu làm thâm bán cổ phần của một vài công ty trong khu vực nhà nước. Mục đích trước mắt: làm nhẹ bớt mức thâm thủng tài chính của liên bang. Tốc độ TNH tại các nước Châu Á được tiến hành tương đối chậm chạp. Chính phủ Kampuchia đã cho TNH 12 xí nghiệp quốc doanh, trong đó có 1 đồn điền cao su và một nhà máy sản xuất pin. Sri Lanka đang rao bán 3 khách sạn hạng sang tại Colombo. Hãng hàng không Philippines Airlines thuộc hệ thống công quản Philippine đang được nghiên cứu với giá bán dự kiến từ 400 đến 500 triệu đô-la, trong cuộc rao bán này, các nhà đầu tư nước ngoài được phép mua 35% cổ phần.

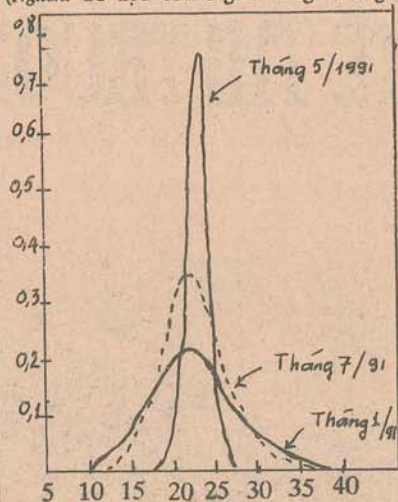
TNH là một tiến trình tương đối bấp bênh và đau khổ cho chính phủ các nước. Sự thành bại của các kế hoạch rao bán còn tùy thuộc vào mức hỗ trợ của các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Châu Âu về Tái thiết và Phát triển. Một khi công cuộc cải cách kinh tế trong nước bị thất bại, người dân sẽ có khuynh hướng đòi TNH các tổ chức quốc doanh đang làm ăn thua lỗ. Đối với chính phủ các nước, thất bại trong kế hoạch TNH có nghĩa là tự đào thải mình: điển hình như

Hungary và Acentina. Quá trình rao bán đòi hỏi thời gian, bên bán có thể thất vọng vì mặt hàng của mình bị trả giá quá tẻ, bên mua có thể nản lòng trước những khó khăn trong việc vực dậy những cơ sở làm ăn ẻo lợt. Tuy nhiên, dù TNH là một biện pháp bất

hoàn hảo, hiện tượng này cho đến giờ vẫn được coi như một liều thuốc đắng, thật đắng mới có thể chữa được căn bệnh kinh tế ngất ngèo.

NGUYỄN NGỌC CHÍNH
(Theo TIME, tháng 4/91)

Xác suất dự báo giá dầu trong tương lai.
(Nguồn: Số liệu của Ngân hàng Thế giới)



DỰ BÁO GIÁ DẦU MỎ TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá dầu mỏ trên thị trường thế giới luôn biến động kể từ tháng 8 năm 1990, khi cuộc khủng hoảng vùng Vịnh bộc phát. Những dự báo thị trường về giá dầu mỏ đặc biệt thiếu tin cậy dù chỉ trong một thời gian ngắn. Từ khi cuộc khủng hoảng được giải quyết, những dự báo đã trở lại như trước đây với độ tin cậy càng thấp khi tương lai dự đoán càng xa. Thị trường mong đợi giá dầu 20 đô-la Mỹ một thùng vào tháng 3 và tháng 7 năm 1991 sẽ giảm xuống chút ít ở

tháng Giêng 1992 với mức giá 19,4 đô-la Mỹ một thùng. Xác suất tin cậy của giá dầu ở những thời điểm khác nhau có thể tính được bằng cách sử dụng giá cả thị trường của dầu sẽ bán trong tương lai (đồ thị 1)

Dự đoán thị trường cho thấy độ tin cậy rất thấp của một chuỗi giá dầu trong tương lai. Giá cả trong năm 1991 và 1992 được dự báo nằm trong khoảng từ 15 đô-la Mỹ đến 20 đô-la Mỹ một thùng với xác suất tin cậy 70% (đồ thị 2)

Khoảng giá dao động tùy thuộc vào tốc độ tăng trưởng có thể đạt được của các nước OECD (Organization for Economic Co-Operation and Development), tốc độ khôi phục sản xuất của Kuwait, Iraq và mối liên kết trong tổ chức OPEC. Tình trạng cung cầu hiện nay báo cho chúng ta thấy rằng, giá cả dường như đang tiến về điểm thấp hơn trong khoảng dự báo.

Dự báo đến năm 2000, do tác động của nhiều nhân tố, giá dầu sẽ biến động từ 10 đô-la Mỹ một thùng đến hơn 40 đô-la Mỹ một thùng. Khoảng dự báo như trên quá rộng, vì có sự khác biệt lớn giữa những dự báo về cung cầu và ước lượng sự co dãn của giá cả. Ngoài ra, sự thiếu thông tin về dự trữ của Liên Xô, các nước đang phát triển và kể cả nước Mỹ, càng làm khó khăn thêm công việc dự báo giá dầu trong thời gian tới.

Tuy nhiên có sự thống nhất rõ rệt về việc nhìn nhận một sự phát triển có thể đạt được trong lĩnh vực dầu mỏ. Nhưng với sự gia tăng nhu cầu dầu mỏ trên thế giới và sự giảm sút lượng cung từ các nước ngoài tổ chức OPEC nhất là Liên Xô, thế giới sẽ càng bị lệ thuộc hơn nữa vào tổ chức này do tiêu thụ dầu của họ. Ngay trọng tổ chức OPEC, một số nước như Ả Rập Saudi, Iran, Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Iraq và Kuwait sẽ giành được địa vị thống trị. Sự tập trung khả năng cung cấp dầu về một số ít nước sẽ làm cho thị trường dầu mỏ càng dễ xấu đi. Cuộc khủng hoảng ở vùng Vịnh là một bằng chứng rõ ràng nhắc nhở chúng ta về sự mong manh đó.

LÊ BÁO LÂM

